TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1–VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 04 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2026/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa;

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 28/7/2006, căn cước công dân số 087306001007; địa chỉ tổ B, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

*** Bị đơn:** Đoàn Dự, sinh ngày 21/11/2005, căn cước công dân số 086205005176; địa chỉ số G, T, tổ E, Khóm F, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đoàn Dự .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung tên Đoàn Cẩm T, sinh ngày 19/3/2024 cho bà H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng); thời hạn cấp dưỡng vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/3/2026 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền cản trở.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0001483, ngày 20/01/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long; bà H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV1-VL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV1-VL;
- UBND phường Phước Hậu,VL (số 105, ngày 28/11/2025);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tấn Thành